

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:177/2024/HS-PT

Ngày: 11/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Đặng Đình Lực

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1387/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Vừ A C, Vừ Nọ S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Má A L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: Vừ A C; Sinh ngày 05/9/1988; Tại huyện T, tỉnh Sơn La: Nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Sái X và bà Phá Thị S1; Có vợ Vàng Thị N và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh 2016. - Tiền án: Bản án số 28/HS - ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Hiện đang chấp hành bản án. - Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Vừ Nộ S**; Sinh ngày 07/7/1984; Tại huyện T, tỉnh Sơn La: Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Vả C1 (Đã chết) và bà Vì Thị M; Có vợ Chá Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh 2006. Tiền án Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Má A L**; Sinh ngày 10/7/1977; Tại tổ E, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai: Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tại tổ E, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma A T (Đã chết) và bà Vàng Thị T1; Có vợ: Sùng Thị M1; Trú tại: Thôn C, xã H, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Hiện chung sống như vợ chồng với chị: Lý Thị K (không đăng ký kết hôn) trú tại: Tổ E, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 03 con: Lớn sinh năm 1996; nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vừ A C:** Bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vừ Nộ S:** Bà Liệu Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Má A L:**

+ Bà Bùi Thị N2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hờ A C2; Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật toàn cầu - Viện khoa học chính sách và pháp luật; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Bà Chá Thị D; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

- **Người phiên dịch tiếng Mông:** Bà Giàng Thị P; Trú tại: Phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 16 giờ ngày 22/4/2023, tại khu vực quốc lộ D thuộc tổ B, phường Ô, thị xã S, tỉnh Lào Cai Công an thị xã S, phát hiện xe ô tô, nhãn hiệu Fortuner, biển kiểm soát 26A - 165.08 do Vừ Nọ S điều khiển trên xe còn có Vừ A C có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí bên trong khoang máy, dưới nắp Capô có 01 chiếc bình ắc quy màu đen, bên trong có 04 bánh hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc nhiều lớp nilon bên trong chứa chất bột khô màu trắng; 03 gói giấy bên trong mỗi gói có 03 túi nilon, chứa nhiều viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh. Vừ Nọ S và Vừ A C đều khai nhận là ma túy H1 và ma túy hồng phiên đang vận chuyển đến khu vực đường Q, phường Ô, thị xã S để bán cho Má A L, nhà ở thị xã S. Ngoài ra, còn thu giữ của Vừ Nọ S 01 xe ô tô BKS 26A-165.08; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 26A-165.08 mang tên Vừ Nọ S; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. T2 của Vừ A C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Công an thị xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã S đã ra Lệnh giữ và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Má A L về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tạm giữ của Má A L 13.790.000 đồng; 01 điện thoại Nokia; 01 điện thoại Iphone 6S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 24S1-107.05. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Má A, thu giữ 02 bánh hình hộp chữ nhật (trong đó có 01 bánh hình hộp không còn nguyên vẹn); 01 cục chất dẻo màu nâu có mùi hắc; 03 thời hình trụ; 03 cuộn dây nhựa màu đỏ, xanh bọc kim loại; 02 cân điện tử; 02 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu hồng; 01 bộ đầu thu Camera và 250 triệu đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng tháng 8/2022, C và L quen biết nhau, sau đó C đến nhà L chơi, trong thời gian quen biết nhau C hỏi L là có biết chỗ nào mua ma túy không, C có ma túy bán. L đồng ý nhận mua, nhưng do C chưa có ma túy ngay nên hẹn khi nào có thì liên lạc lại với nhau sau, giá 125 triệu đồng/01 bánh ma túy Heroine và 04 triệu đồng/01 gói (200 viên) ma túy loại hồng phiên. Khoảng ngày 15/4/2023, L điện thoại cho C hỏi có ma túy chưa thì C nói chưa có, L nói nếu có thì mua

khoảng 04 đến 06 bánh ma túy H1 và khoảng dưới 10 gói ma túy viên hồng phiến, C đồng ý.

Sau khi thỏa thuận với L, C điện thoại cho một người đàn ông quen qua ứng dụng Facebook, tên tài khoản là Vang C3 để hỏi mua Heroine nhưng do mới quen nên người này không tin tưởng bán cho C. Cờ điện thoại cho S rủ cùng nhau mua ma túy để bán cho L kiếm lời và bảo S điện thoại cho người tên Vang C3 để hỏi mua ma túy Heroine, C biết S có quen biết người này, sau khi bán được ma túy thì tiền lãi sẽ chia đôi, S đồng ý. Sau đó S gọi qua Facebook cho người đàn ông này hỏi mua 04 bánh Heroine, thỏa thuận giá 80 triệu đồng/01 bánh, người này đồng ý, nhưng do S chưa có tiền nên hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả sau. Sau khi bàn bạc xong với S, C gọi điện qua ứng dụng facebook cho một người đàn ông có tên là tài khoản Q hỏi mua khoảng 08 đến 10 gói ma túy loại viên hồng phiến với giá 1.600.000đồng/01 gói. Ngày 19/4/2023, người này gọi điện cho C thông báo có ma túy hồng phiến và hẹn giao nhận tại khu vực đường đi xuống Sông M, thuộc địa phận xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Tại đây, người này giao cho C 09 gói ma túy hồng phiến với giá 14.400.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, C mang về nhà cất giấu trong bao tải cắm dưới bếp. Khoảng ngày 20/4/2023, S một mình đến khu vực xã T, huyện S, tỉnh Sơn La gặp người đàn ông Vang Chang nhận 04 bánh Heroine. Sau khi nhận Sễn mang về cất giấu tại bụi cây cách nhà khoảng 20 mét và gọi điện cho C thông báo đã mua được 04 bánh Heroine với giá 80 triệu đồng/01 bánh, cả hai hẹn nhau đến nhà S cất giấu ma túy để cùng mang đi bán. Tối ngày 21/4/2023, C mang 09 gói ma túy hồng phiến sang nhà S. Tại đây, S và C cùng nhau cất giấu 04 bánh Heroine và 09 gói ma túy hồng phiến vào trong một chiếc vỏ bình ắc quy xe ô tô (bình cũ) và đặt dưới nắp Capo trong khoang máy xe ô tô BKS 26A - 165.08 của S. Sáng ngày 22/4/2023, S điều khiển xe ô tô chở C từ nhà đến thị xã S để bán cho L. Khi C và S đi đến khu vực Cầu K gần thị xã S, C gọi điện cho L thông báo đang vận chuyển ma túy đến, hẹn nhau đến khu vực đỉnh đèo Ô Quý H2, thị xã S để giao dịch mua bán. Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, S và C đi đến khu vực quốc lộ D, thuộc tổ B, phường Ô, thị xã S dừng xe chờ L, thì bị Công an thị xã S bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Cũng trong thời gian này, L điều khiển xe mô tô BKS 2451 - 107.05 đến khu vực đỉnh đèo Ô, thị xã S, để đón C và S để nhận ma túy, thì bị Công an kiểm tra và mời về trụ sở Công an thị xã S để làm việc.

Về số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo L, qua điều tra L khai nhận: Khoảng tháng 8/2022, L có quen biết một người đàn ông tên là L1

(không biết địa chỉ, nhân thân, lai lịch cụ thể), nhà ở tỉnh Hà Giang, người này đã bán cho L 02 bánh ma túy Heroine với giá 60 triệu đồng/01 bánh và 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 1.500.000 đồng, nhưng do chưa có tiền nên L hẹn khi nào bán được thì sẽ trả sau, người này đồng ý, mục đích L mua số ma túy này để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua, L đã bán lẻ được một ít ma túy Heroine (không nhớ bán cho những ai và không nhớ đã bán bao nhiêu lần), còn số thuốc phiện chưa bán được. Số ma túy M2, L khai: Trong thời gian khoảng tháng 10/2022, L có đi chăn trâu tại khu vực đỉnh đèo giáp danh với tỉnh Lai Châu, L có gặp và quen một người đàn ông tên C (không biết nhân thân, lai lịch), nhà ở tỉnh Lai Châu, C bán cho L 02 chai nhựa có chứa ma túy Methadone, với giá 700.000đồng/01 chai loại ít hơn và 1.000.000 đồng/01 chai nhiều hơn, mục đích để sử dụng.

Về số thuốc nổ, kíp nổ thu giữ khi khám xét tại nơi ở của bị cáo L, L khai: Năm 2008, L quen một người đàn ông (không biết nhân thân, lai lịch), làm thủy điện tại xã B, thị xã S, người này đã bán cho L 03 thỏi thuốc nổ và 03 kíp thuốc nổ với giá 300.000 đồng, mục đích mua về để nổ phá đá làm ruộng. Do chưa làm ruộng nên L đã mang số thuốc nổ, kíp nổ trên cất giấu tại nơi ở của mình.

Kết luận giám định số 140/KL-GĐMT ngày 01/5/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Số ma túy thu giữ của Vừ A C và V Sênh gồm 1.376,53 gam chất bột khô màu trắng là loại chất ma túy Hêrôine; Các viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 181,21 gam đều là loại chất ma túy Methamphetamine; Các viên nén hình trụ tròn, màu xanh có khối lượng 1,82 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu gửi giám định. Số ma túy thu giữ của Má A, gồm 611,82 gam chất bột khô màu trắng là loại chất ma túy Hêrôine; 707,78 gam là nhựa thuốc phiện; 470 ml chất lỏng màu hồng tìm thấy chất ma túy loại Methadone.

Kết luận giám định số 3335/KL-KTHS ngày 12/5/2023, của V Bộ C4, kết luận: Nồng độ (hàm lượng) Methadone trong các mẫu ký hiệu M14, M15 gửi đi giám định lần lượt là 1,33mg/ml.

Kết luận giám định số 3329/KL-KTHS ngày 11/5/2023, của V Bộ C4, kết luận: 03 thỏi hình trụ có khối lượng 0,6kg, vỏ bằng giấy màu nâu, trên vỏ có ghi dòng chữ NT-13 đều là thuốc nổ công nghiệp nhũ tương, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường, 03 vật hình trụ, vỏ bằng kim loại màu trắng, một đầu mỗi vật có gắn 02 đoạn dây điện đều là kíp nổ điện vỏ bằng nhôm, thường được dùng để kích nổ.

Kết luận giám định số 30/KL-GĐĐV ngày 17/5/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Trên các mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Vừ A C và Vừ Nộ

S, gửi giám định thu được 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân này và dấu vết in ở ô ngón giữ trái trên chỉ bản của Vừ N3 Sênh là của cùng một người.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Vừ A C, Vừ Nọ S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Má A L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tuyên bố các bị cáo Vừ A C, V Sênh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Má A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ A C: Tử hình. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS - ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Buộc bị cáo Vừ A C phải chấp hành phạt chung của hai bản án là: Tử hình.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ Nọ S: Tử hình.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Má A L: Tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Má A (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Má A L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: Tử hình. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung bị cáo M3 A L 13.590.000 đồng (*Mười ba triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vừ A C, Vừ Nọ S, Má A để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Vừ N3 Sênh: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen biển kiểm soát 26A - 165.08, số khung:

MHFYX59G478004323, số máy: 2TR6396182. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong máy.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/10/2023, bị cáo Vũ Nọ S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin trả lại chiếc xe oto cho vợ bị cáo là Chá Thị D.

Ngày 30/10/2023, bị cáo Vũ A C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/10/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chá Thị D có đơn kháng cáo xin chiếc xe oto bị tịch thu.

Ngày 31/10/2023 bị cáo Má A L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên lời khai tại cấp sơ thẩm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị sửa án sơ thẩm chuyển loại hình phạt xuống tù chung thân cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo L cho rằng phải chịu trách nhiệm với toàn bộ số ma túy là không đúng. Em trai bị cáo có giấy khen trong quá trình công tác, có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S đề nghị xem xét vì nộp thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo do bị cáo có ông nội có bằng khen trong quá trình đi bộ đội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị trả lại xe, vì cho rằng đó là xe của Chá Thị D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo hợp lệ; trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ A C, Vũ Nọ S, Má A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Má A L thêm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS là có căn cứ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đã phù hợp. Đối với chiếc xe oto, S sử dụng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu xung quỹ Nhà nước. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được và quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Má A L thêm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 BLHS là có căn cứ; đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Luật sư của bị cáo L cho rằng bị cáo L không phải chịu trách nhiệm với số ma túy mua bán với C và S. Tuy nhiên lời bào chữa của Luật sư không có căn cứ, vì trước khi mua bán các đối tượng đã trao đổi số lượng ma túy với nhau. Nên Tòa án chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát xác định các bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ lượng ma túy tàng trữ để mua bán tương ứng với ý định của các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, lượng ma túy mua bán rất lớn. Tệ nạn ma túy hiện đang là vấn đề nhức nhối cho toàn xã hội, gây ra những hệ lụy nghiêm trọng. Bị cáo L còn có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về vật liệu nổ, tiềm ẩn nguy cơ phức tạp an ninh trật tự và tính mạng sức khỏe, tài sản của con người. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ thái độ khai báo của bị cáo, nhân thân và lượng ma túy các bị cáo mua bán để xử phạt mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L và S có nộp thêm các giấy khen của em và ông ngoại nhưng những tình tiết đó không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt để có thể giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.2] Về chiếc xe oto TOYOTA FORTUNER màu đen biển kiểm soát 26A - 165.08 : Chiếc xe bị cáo S sử dụng đứng tên bị cáo, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên cần phải tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Do đó cần chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát bác kháng cáo của các bị cáo, người liên quan giữ nguyên phần quyết định hình phạt và phần tịch thu chiếc xe oto BKS 26A- 165.08 của bản án sơ thẩm.

[2.3] Những vấn đề khác đã được Toà án cấp sơ thẩm quyết định không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 **Điều 355, Điều 356** của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HSST ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Những vấn đề khác đã được Toà án cấp sơ thẩm quyết định không có kháng cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- TTG - Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến